TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/KDTM-ST
Ngày 30/3/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST-KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch. Địa chỉ: Tôn Đức Th, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Vũ Ngọc Ph, chức vụ- Nhân viên phòng thu hồi nợ là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH Công nghệ L; địa chỉ: Khu phố 5, phường Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Xôi Kim L- chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông T, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố 5, phường Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2022 (nộp tại Tòa án ngày 02/8/2022), quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn bà Trần Vũ Ngọc Ph trình bày***:

Do Công ty TNHH Công nghệ L (viết tắt Công ty L) có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch (viết tắt Công ty Ch) tài trợ tài chính nên sau khi thống nhất thì ngày 18/06/2021 hai bên đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số C210629202 và ngày 11/10/2021 ký Hợp đồng cho thuê tài chính số B210701902 (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng thuê"). Theo đó, tài sản mà Công ty TNHH Công nghệ L có nhu cầu thuê tài chính, gồm:

- Theo hợp đồng thuê số C210629202 thì các tài sản thuê là:

+ Máy in tem nhãn công nghiệp - Model: HTL280C-6C;

+ Máy in tem nhãn công nghiệp- Model: TJT350-6C

+ Máy chế bản in Aura 400.

Thực hiện Hợp đồng thuê số C210629202, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đã ký Hợp đồng mua bán số C210629202-PC vào ngày 18/06/2021 để mua tài sản cho thuê tài chính theo Hợp đồng thuê từ chính Công ty TNHH Công nghệ L và cho Công ty TNHH Công nghệ L thuê lại các Tài sản thuê này. Công ty TNHH Lệ Bảo đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch. Sau đó, Công ty TNHH Công nghệ L đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu Tài sản thuê để chấp nhận các Tài sản thuê nêu trên.

- Theo hợp đồng thuê số B210701902 thì các tài sản thuê là:

+ Máy in nhãn dùng trong công nghiệp, nhà sản xuất Nickel - Model: FHK300-6C;

+ Máy in nhãn dùng trong công nghiệp, nhà sản xuất Nickel - Model: FHK300-4C.

Thực hiện Hợp đồng thuê số B210701902, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đã ký Hợp đồng mua bán số B210701902-PC với Công ty TNHH Bao bì L vào ngày 12/10/2021 để mua các Tài sản thuê theo Hợp đồng thuê. Công ty TNHH Bao bì L đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch. Sau đó Công ty TNHH Công nghệ L đã ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu Tài sản để nhận bàn giao các Tài sản thuê nêu trên.

Tổng giá trị của Tài sản thuê, số tiền mà Công ty TNHH Công nghệ L trả trước ("Tiền trả trước"), số tiền mà Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch tài trợ ("Giá trị thuê") cũng như thời hạn thuê cụ thể như sau:

Hợp đồng thuê	Thời hạn thuê	Tổng giá trị Tài sản thuê	Tiền trả trước	Giá trị thuê
C210629202	36 tháng	3.858.000.000đ	1.157.400.000đ	2.700.600.000đ
B210701902	36 tháng	4.305.400.000đ	861.080.000đ	3.444.320.000đ
Tổng cộng		8.163.400.000đ	2.018.480.000đ	6.144.920.000đ

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, thì ngày 18/06/2021 và ngày 11/10/2021 Ông T đã có ký Thư bảo lãnh cá nhân của Ông T về việc bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C210629202 ngày 18/06/2021 và Hợp đồng cho thuê tài chính số B210701902 ngày 11/10/2021.

Hàng tháng, Công ty TNHH Công nghệ L phải trả cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi Công ty TNHH Công nghệ L trả hết toàn bộ Vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v. đối với Tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty TNHH Công nghệ L vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng trả nợ, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi Tài sản thuê và yêu cầu Công ty TNHH Công nghệ L bồi thường thiệt hại (nếu có).

Lãi suất thuê là lãi suất thả nổi nên mức lãi suất tại thời điểm thuê là 10.50%/năm.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty TNHH Công nghệ L thường xuyên trả không đúng hạn, mặc dù Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH Công nghệ L trả nợ. Do đó, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch khởi kiện yêu cầu:

+ Buộc Công ty TNHH Công nghệ L có trách nhiệm trả cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2022 là 5.634.093.315đ, trong đó:

- Tiền nợ gốc theo hợp đồng cho thuê tài chính số C210629202 là 1.950.433.330đ, nợ lãi trong hạn 331.549.908đ, lãi chậm trả 7.547.322đ, tổng cộng 2.289.530.560đ.

- Tiền nợ gốc theo hợp đồng cho thuê tài chính số B210701902 là 2.824.938.297đ, nợ lãi trong hạn 509.206.844đ, lãi chậm trả 10.417.614đ, tổng cộng 3.344.562.755đ.

+ Ngoài ra, Công ty TNHH Công nghệ L còn phải chịu toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/7/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

+ Trường hợp Công ty TNHH Công nghệ L không trả được số tiền nêu trên thì buộc Công ty TNHH Công nghệ L giao tài sản thuê cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch xử lý, thu hồi nợ.

+ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ để trả số tiền nợ hoặc Công ty TNHH Công nghệ L không giao tài sản thuê thì buộc Ông T có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ theo Thư bảo lãnh.

Tuy nhiên, kể từ thời điểm Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch khởi kiện tại Tòa án cho ngày 02/3/2023 thì phía bị đơn đã trả được cho nguyên đơn một số tiền gốc và lãi, nên nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/03/2023) là 4.227.619.268đ, trong đó tiền nợ gốc 3.257.931.102đ, tiền lãi trong hạn 817.197.277đ, lãi chậm trả 152.490.889đ.

Buộc Công ty TNHH Công nghệ L trả cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 03/03/2023 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng thuê.

+ Trường hợp Công ty TNHH Công nghệ L không trả được số tiền nêu trên thì buộc Công ty TNHH Công nghệ L giao tài sản thuê cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch xử lý, thu hồi nợ.

+ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ để trả số tiền nợ hoặc Công ty TNHH Công nghệ L không giao tài sản thuê thì buộc Ông T có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ theo Thư bảo lãnh.

***Bị đơn Công ty TNHH Công nghệ Lệ Bảo*:** Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Zhou, Tanyong:** Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ cho Ông T các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng Ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Đại diện nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực

hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch đối với bị đơn Công ty TNHH Công nghệ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền*: Yêu cầu khởi kiện của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn Công ty TNHH Công nghệ L có trụ sở tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa*: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH Công nghệ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện*:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền 5.634.093.315đ. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền 4.227.619.268đ.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2]. Về nội dung giải quyết tranh chấp:

[2.1]. Xét Hợp đồng cho thuê tài chính số C210629202 ngày 18/6/2021 và hợp đồng số B210701902 ngày 11/10/2021 được giao kết giữa Công ty Ch và Công ty TNHH Công nghệ L là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy đinh pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Công nghệ L đã không trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên ngày 01/7/2022 Công ty Ch đã ban hành thông báo số 01.2022/TB-LEBAO và ngày 12/7/2022 Công ty Ch tiếp tục ban hành thông báo số 02.2022/TB-LEBAO về việc chấm dứt hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê với bị đơn, đồng thời yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ còn lại nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện. Theo quy định tại khoản 26.1 Điều 26 của Hợp đồng cho thuê tài chính thì hợp đồng thuê có thể chấm dứt trước thời hạn nếu xảy ra một trong các trường hợp vi phạm sau đây:

….26.2.4 "*bên thuê không thanh toán tiền thuê như quy định tại Điều 7* …"

Vì vậy, Công ty Ch chấm dứt hợp đồng thuê và khởi kiện yêu cầu Công ty L phải thực hiện việc trả tiền nợ gốc và lãi là phù hợp với quy định tại Điều 17 Nghị Định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính.

[2.2] Tổng số tiền Công ty Ch yêu cầu Công ty L phải trả tạm tính đến ngày 02/3/2023 là 4.227.619.268đ, trong đó nợ theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C210629202 ngày 18/6/2021 thì nợ gốc là 1.275.283.327đ; nợ lãi trong hạn tính đến

ngày chấm dứt hợp đồng thuê ngày 08/7/2022 là 330.482.610đ; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 02/03/2023 là 62.761.178đ, tổng cộng là 1.668.527.115đ; nợ theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B210701902 ngày 11/10/2021 thì nợ gốc là 1.982.647.775đ; nợ lãi trong hạn tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê ngày 08/7/2022 là 486.714.667đ; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 02/03/2023 là 89.729.711đ, tổng cộng là 2.559.092.153đ. Ngoài ra, Công ty Ch cũng yêu cầu Công ty L thanh toán cho Công ty Ch tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 03/3/2023 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty L không trả hoặc trả không đầy đủ thì buộc Công ty L giao trả Tài sản thuê là 01 Máy in tem nhãn công nghiệp- Model: HTL280C-6C; 01 Máy in tem nhãn công nghiệp- Model: TJT350-6C; 01 Máy chế bản in Aura 400; 01 Máy in nhãn dùng trong công nghiệp, nhà sản xuất Nickel - Model: FHK300-6C; Máy in nhãn dùng trong công nghiệp, nhà sản xuất Nickel - Model: FHK300-4C để thanh lý thu hồi tiền thuê mà Công ty L còn nợ. Nếu Công ty L không giao trả Tài sản thuê hoặc số tiền thanh lý Tài sản thuê không đủ để cấn trừ nợ, buộc Công ty TNHH Lệ Bảo có trách nhiệm tiếp tục trả cho Công ty Chcho đến khi trả hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

[2.3] Đối với thư bảo lãnh cá nhân của Ông T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại thư báo lãnh ngày 18/6/2021 và ngày 11/10/2021 có nội dung " *bên bảo lãnh đồng ý bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bên thuê đối với bên cho thuê với số tiền bảo lãnh bằng các khoản tiền thuê phải trả theo hợp đồng thuê...*", "*...bằng thư này, bên bảo lãnh đồng ý rằng, trong trường hợp bên thuê không thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo Hợp đồng thuê vì bất kỳ lý do gì, bên bảo lãnh phải thực hiện các nghĩa vụ này theo yêu cầu lần đầu bằng văn bản của bên cho thuê...*".

Việc ông Ông T ký thư bảo lãnh có năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nội dung của thư bảo lãnh không trái pháp luật và đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 335, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực đối với các bên. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp Công ty L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì người bảo lãnh là Ông T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Ch cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[5]. Án phí sơ thẩm: Bị đơn Công ty L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 335, 342 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 112, Điều 113 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 17 của Nghị Định số 39/2014/NĐ-CP, ngày 07/5/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch và Công ty TNHH Công nghệ L về việc "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính".

- Buộc Công ty TNHH Công nghệ L trả cho Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Chailease tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2023 là là 4.227.619.268đ (Bốn tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm mười chín nghìn hai trăm sáu mười tám đồng), trong đó tiền nợ gốc 3.257.931.102đ (Ba tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn một trăm lẻ hai đồng), tiền lãi trong hạn 817.197.277đ (Tám trăm mười bảy triệu một trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng), lãi chậm trả 152.490.889đ (Một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

- Kể từ ngày 03/3/2023 đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Công nghệ L còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C210629202 ngày 18/6/2021, hợp đồng số B210701902 ngày 11/10/2021 và phu lục hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

- Trường hợp Công ty TNHH Công nghệ L không trả hoặc trả không không đầy đủ các khoản nợ cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch thì Công ty TNHH Công nghệ L có trách nhiệm giao trả tài sản thuê thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch bao gồm: 01 Máy in tem nhãn công nghiệp- Model: HTL280C-6C; 01 Máy in tem nhãn công nghiệp- Model: TJT350-6C; 01 Máy chế bản in Aura 400; 01 Máy in nhãn dùng trong công nghiệp, nhà sản xuất Nickel - Model: FHK300-6C; 01 Máy in nhãn dùng trong công nghiệp, nhà sản xuất Nickel - Model: FHK300-4C cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch để thanh lý, thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thuê nêu trên không đủ trả các khoản nợ thì Công ty TNHH Công nghệ L trả tiếp cho đến khi dứt các khoản nợ trên.

Trường hợp Công ty TNHH Công nghệ L không trả đầy đủ khoản tiền nêu trên hoặc Công ty TNHH Công nghệ L không giao trả tài sản thuê, buộc ông T có trách nhiệm trả cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch cho đến khi trả hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ theo nội dung Thư bảo lãnh cá nhân đã ký ngày 18/6/2021, ngày 11/10/2021.

2. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Công nghệ L phải chịu 112.227.619đ (Một trăm mười hai triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm mười chín đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Ch số tiền 56.817.047đ (Năm mươi sáu triệu tám trăm mười bảy nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000181 ngày 03/10/2022.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
-VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Hằng